

LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ 2025 CẦN NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC THI PHÙ HỢP ĐỂ CÓ HIỆU QUẢ CAO TRONG THỰC TIỄN

✍️ ThS. Lâm Xuân Trung

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, công nghệ số đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng cuộc sống. Trước yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên số, Việt Nam đang xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho ngành công nghiệp công nghệ số, trong đó Luật Công nghiệp Công nghệ số mới ban hành trong tháng 6 năm 2025 giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Luật này quy định toàn diện về phát triển công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhận tạo (AI), tài sản số, với mục tiêu thúc đẩy kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia thông qua các cơ chế ưu đãi thuế, đất đai, hỗ trợ đào tạo nhân lực chất lượng cao, xây dựng hạ tầng số dùng chung, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho ngành công nghiệp công nghệ cao phát triển mạnh mẽ. Luật không chỉ tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp công nghệ mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tuy nhiên, để Luật đi vào thực tiễn thực sự có hiệu quả, điều quan trọng là phải có được những giải pháp tổ chức phù hợp và không quá phức tạp. Bài viết sẽ bám sát những yêu cầu quan trọng đó.

● **Từ khóa:** Luật Công nghiệp công nghệ số; khung pháp lý cho công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp; Phát triển hệ sinh thái số.

● **ABSTRACT:** In the context of the strong ongoing Fourth Industrial Revolution, digital technology has become an important driving force promoting economic growth, innovation, and improving quality of life. Facing the requirements for national development in the digital era, Vietnam is building and perfecting the legal framework for the digital technology industry, in which the Digital Technology Industry Law newly promulgated in June 2025 plays a particularly important role. The Law comprehensively regulates the development of the semiconductor industry, artificial intelligence (AI), digital assets, with the goal of promoting the digital economy, enhancing national competitiveness through mechanisms such as tax incentives, land, support for high-quality human resource training, building shared digital infrastructure, and creating a solid legal corridor for the high-tech industry to develop strongly. The Law not only creates a legal corridor for technology enterprises but also contributes to promoting sustainable socio-economic development. However, for the Law to be truly effective in practice, it is important to have appropriate

and not overly complicated organizational solutions. The article will closely follow those important requirements.

● **Keywords:** *Digital Technology Industry Law; legal framework for industry; enterprise support; Development of digital ecosystem.*

Ngày nhận bài: 03/3/2026 Ngày bình duyệt: 02/4/2026 Ngày duyệt đăng: 09/4/2026

Luật Công nghiệp Công nghệ số có vai trò tạo khung pháp lý đồng bộ, toàn diện, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành công nghệ mũi nhọn như bán dẫn, AI, tài sản số; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; tạo động lực cho chuyển đổi số quốc gia; xây dựng hệ sinh thái số lành mạnh, minh bạch, an toàn; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và vị thế quốc tế của Việt Nam trong kỷ nguyên số.

TỔNG QUAN VỀ CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

1. Khái niệm chung:

Tại khoản 2 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025 quy định:

- Công nghệ số là tập hợp các phương pháp khoa học, quy trình công nghệ, công cụ kỹ thuật để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số và số hóa thế giới thực.

- Công nghiệp công nghệ số là ngành kinh tế - kỹ thuật dựa trên sự kết hợp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; là bước phát triển tiếp theo của công nghiệp công nghệ thông tin.

- Thiết bị công nghệ số là thiết bị được sử dụng để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số, số hóa thế giới thực.

2. Về hoạt động của công nghiệp công nghệ số:

- Điều 13 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025 quy định hoạt động công nghiệp

công nghệ số bao gồm sản xuất sản phẩm công nghệ số và cung cấp dịch vụ công nghệ số. Cụ thể: Sản xuất sản phẩm công nghệ số là việc thực hiện một hoặc một số công việc nghiên cứu và phát triển, thiết kế, lắp ráp, chế tạo, thử nghiệm, kiểm thử sản phẩm công nghệ số và các công việc khác để sản xuất ra các sản phẩm công nghệ số sau:

+ Sản phẩm phần cứng là sản phẩm thiết bị công nghệ số, bộ phận của thiết bị công nghệ số, bao gồm: máy tính, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi; thiết bị viễn thông; thiết bị đa phương tiện; thiết bị truyền dẫn; thiết bị điện tử; thiết bị điện tử tích hợp công nghệ số; bộ phận và cụm linh kiện, linh kiện điện tử, chip bán dẫn và các sản phẩm phần cứng khác;

+ Sản phẩm phần mềm là tập hợp các hướng dẫn, lệnh, dữ liệu số được thiết kế để điều khiển thiết bị công nghệ số thực hiện chức năng nhất định, bao gồm: phần mềm hệ thống; phần mềm ứng dụng; phần mềm tiện ích; phần mềm công cụ; phần mềm nền tảng số và các phần mềm khác;

+ Sản phẩm nội dung số là thông tin được tạo ra, xử lý, lưu trữ và phân phối dưới dạng dữ liệu số, phục vụ mục đích giải trí, giáo dục, truyền thông, thương mại hoặc các nhu cầu xã hội khác. Sản phẩm nội dung số bao gồm: văn bản, dữ liệu số, hình ảnh, bản ghi âm, bản ghi hình hoặc các định dạng số khác.

- Cung cấp dịch vụ công nghệ số là việc thực hiện một hoặc một số hoạt động: tư vấn, thiết kế, cài đặt, tích hợp, quản lý, vận hành, đào tạo, số hóa, xử lý dữ liệu, bảo

hành, bảo trì, sửa chữa, tân trang, xuất bản, phân phối sản phẩm công nghệ số; cung cấp các sản phẩm công nghệ số dưới dạng dịch vụ và dịch vụ công nghệ số khác.

3. Phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số:

Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025 quy định phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số như sau:

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trong cơ sở giáo dục như sau:

+ Thúc đẩy hoạt động đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng về công nghệ số trong hệ thống giáo dục quốc dân;

+ Có chính sách tín dụng ưu đãi về lãi suất, điều kiện và thời hạn vay tiền cho người học ngành đào tạo về công nghệ số theo quy định của pháp luật về giáo dục, tài chính;

+ Có chính sách cấp học bổng, trợ cấp xã hội; miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền học phí và chi phí sinh hoạt cho người học ngành đào tạo về công nghệ số theo quy định của pháp luật về giáo dục, tài chính;

+ Phát triển nền tảng dạy và học trực tuyến mở, mô hình đào tạo công nghệ số thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đào tạo liên ngành kết hợp giữa công nghệ số và các ngành, lĩnh vực khác;

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất bao gồm thiết bị đào tạo, phòng thí nghiệm, bản quyền phần mềm, nền tảng số dùng chung và công cụ kỹ thuật cần thiết khác phục vụ đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số.

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trong doanh nghiệp và cơ quan nhà nước như sau:

+ Hỗ trợ đánh giá kỹ năng công nghệ số;

+ Hỗ trợ hợp tác, kết nối giữa doanh

nh nghiệp với viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số, trong đó ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa;

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng công nghệ số cho nhân lực công nghiệp công nghệ số;

+ Hỗ trợ thu nhập tăng thêm đối với người làm công tác chuyên trách về công nghiệp công nghệ số theo vị trí việc làm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

- Địa phương có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau:

+ Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao;

+ Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, đánh giá, công nhận kỹ năng công nghệ số của người học theo các chuẩn quốc tế, chuẩn khu vực, chuẩn nước ngoài được công nhận rộng rãi.

- Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025; Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025 từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số quy định tại Điều 11 của Luật Công nghiệp công nghệ số 2025;

+ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí ngân sách địa phương, quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025.

4. Vai trò của công nghiệp công nghệ số:

- Hoàn thiện thể chế: Thiết lập nền tảng pháp lý vững chắc cho công nghiệp công nghệ số, điều chỉnh các lĩnh vực mới nổi như công nghiệp bán dẫn, AI, tài sản số, tài sản mã hóa.

- Động lực phát triển kinh tế: Biến công nghệ số thành động lực tăng trưởng kinh tế chính, mục tiêu tăng trưởng gấp 2-3 lần GDP. Thúc đẩy mạnh mẽ việc làm chủ công nghệ lõi, chuyển từ gia công sang sáng tạo, sản xuất. Thu hút vốn đầu tư, mở đường cho các tập đoàn công nghệ lớn đầu tư.

- Phát triển hệ sinh thái số:

+ Doanh nghiệp: Tạo cơ chế ưu đãi, hỗ trợ tài chính, thuế, kết nối thị trường cho doanh nghiệp công nghệ, đặc biệt là khởi nghiệp sáng tạo (sandbox).

+ Nhân lực: Khuyến khích đào tạo, thu hút nhân tài, tạo môi trường làm việc tốt để giữ chân chuyên gia.

+ Hạ tầng: Xây dựng hạ tầng số dùng chung, thúc đẩy phát triển hạ tầng số thiết yếu.

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia: Khẳng định vị thế tiên phong, cạnh tranh sòng phẳng với các nền kinh tế số hàng đầu thế giới, tạo lợi thế hội nhập.

+ Xây dựng môi trường số an toàn: Quản lý chặt chẽ AI theo nguyên tắc an toàn, minh bạch, lấy con người làm trung tâm; Xây dựng khung pháp lý cho tài sản số, tài sản mã hóa, đảm bảo an toàn tài chính và bảo vệ người dùng; Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư, tạo môi trường số tin cậy.

+ Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện: Hội tụ công nghệ và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực (sản xuất, y tế, giáo dục); Xây dựng chính phủ số, xã hội số hiện đại, minh bạch, gần dân hơn.

Có thể nói, Luật Công nghiệp Công nghệ số là “chìa khóa vàng” để Việt Nam

bứt phá trong kỷ nguyên số, tạo ra một hệ sinh thái số có trách nhiệm, phát triển bền vững, đóng góp vào sự thịnh vượng chung.

5. Lợi ích của công nghệ số đối với doanh nghiệp

5.1. Tăng hiệu suất làm việc: Công nghệ số cung cấp các công cụ và phần mềm giúp tự động hóa các quy trình kinh doanh, giảm bớt công việc thủ công và tăng cường hiệu quả làm việc. Ví dụ, hệ thống quản lý tài nguyên doanh nghiệp (ERP) giúp quản lý doanh nghiệp dễ dàng theo dõi và điều phối các hoạt động của tổ chức.

5.2 Cải thiện quy trình kinh doanh: Công nghệ số cho phép doanh nghiệp tối ưu hóa và cải tiến quy trình kinh doanh. Chẳng hạn như hệ thống CRM (Quản lý mối quan hệ khách hàng) giúp theo dõi, quản lý thông tin, cải thiện quan hệ với khách hàng. Hơn nữa, công nghệ số còn giúp tối ưu hóa chuỗi cung ứng, quản lý kho hàng cũng như tăng cường tích hợp giữa các bộ phận trong doanh nghiệp.

5.3. Mở rộng thị trường: Các nền tảng công nghệ số cung cấp cho doanh nghiệp khả năng tiếp cận thị trường mở rộng hơn. Internet và mạng xã hội đã tạo ra các kênh mới để tiếp cận và tương tác với khách hàng. Các doanh nghiệp có thể sử dụng các kênh trực tuyến để quảng bá sản phẩm/ dịch vụ, thu hút khách hàng mới, từ đó tăng doanh số bán hàng.

5.4. Nâng cao trải nghiệm khách hàng: Công nghệ số cung cấp cho khách hàng khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ một cách dễ dàng hơn. Với các ứng dụng di động, trang web và các nền tảng trực tuyến, khách hàng giờ đây có thể tìm hiểu, tương tác và mua hàng từ bất kỳ đâu và bất kỳ khi nào mà họ muốn. Các nền tảng công nghệ đồng thời cũng cho phép doanh nghiệp thu thập thông tin về khách hàng để hiểu và đáp ứng nhu cầu của họ một cách cá nhân hóa. Giúp tạo ra trải nghiệm cá nhân hóa, từ việc gợi ý sản phẩm phù hợp đến cung cấp dịch vụ

và hỗ trợ tốt hơn. Hay công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), chatbots cũng giúp cung cấp hỗ trợ khách hàng liên tục, giúp khách hàng được hỗ trợ nhanh chóng.

5.5. Phân tích dữ liệu và lưu trữ thông tin: Các thuật toán thông minh và công cụ phân tích dữ liệu có thể trích xuất thông tin hữu ích từ các tập dữ liệu lớn, tìm ra mẫu, xu hướng và quy luật ẩn trong dữ liệu. Công nghệ số có thể giúp tổ chức và biểu diễn dữ liệu một cách trực quan thông qua biểu đồ, đồ thị và bản đồ. Công nghệ số cung cấp nhiều phương pháp lưu trữ thông tin hiệu quả hơn so với các phương pháp truyền thống. Hệ thống lưu trữ dữ liệu dựa trên công nghệ số như cơ sở dữ liệu quan hệ, hệ thống quản lý tài liệu điện tử (EDMS), hệ thống quản lý nội dung (CMS) và hệ thống lưu trữ đám mây (cloud storage) cho phép lưu trữ lượng lớn dữ liệu một cách an toàn và dễ dàng truy cập. Hay công nghệ blockchain giúp lưu trữ thông tin một cách bảo mật và không thể sửa đổi.

5.6. Tăng cường sự minh bạch và hiệu quả trong hệ thống quản trị doanh nghiệp: Các công cụ như email, hệ thống quản lý tài liệu trực tuyến và cổng thông tin nội bộ cho phép nhân viên trong doanh nghiệp truy cập thông tin quan trọng nhanh chóng. Giúp tăng cường minh bạch, đảm bảo thông tin cần thiết được chia sẻ, tiếp cận một cách công bằng và hiệu quả. Hay các phần mềm hợp tác như Slack, Microsoft Teams hoặc Zoom cho phép nhân viên liên lạc và làm việc cùng nhau từ xa một cách dễ dàng. Điều này giúp nâng cao hiệu quả làm việc, đồng thời giảm thiểu sự thất lạc thông tin và tăng khả năng tương tác nhanh chóng giữa các bộ phận, cá nhân trong doanh nghiệp.

5.7. Gắn kết các bộ phận/ phòng ban, nhân viên trong doanh nghiệp: Một trong những thách thức của mô hình quản lý truyền thống là sự tách rời giữa các phòng ban, điều này dẫn đến sự trì trệ và giảm hiệu suất trong công việc. Nhưng giờ đây, với

sự ra đời của công nghệ số đã giúp tạo ra các liên kết mạnh mẽ hơn giữa các bộ phận, cho phép các phòng ban chia sẻ trách nhiệm và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban, bộ phận liên quan chỉ cần thực hiện các thao tác đơn giản trên phần mềm để truy cập thông tin cần thiết.

5.8. Ứng dụng của công nghệ số trong doanh nghiệp: Công nghệ số đã có nhiều ứng dụng quan trọng trong doanh nghiệp, giúp cải thiện hiệu suất hoạt động, tăng cường sự cạnh tranh và tạo ra những lợi ích kinh tế.

Một số ứng dụng của công nghệ số trong doanh nghiệp hiện nay là:

- *Sản xuất*: Công nghệ số như tự động hóa, robot hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) có thể được sử dụng để tăng cường quy trình sản xuất, giảm thiểu sự phụ thuộc vào lao động và tăng năng suất. Hay Internet of Things (IoT) và blockchain có thể giúp theo dõi và quản lý chuỗi cung ứng, từ việc giám sát kho hàng đến theo dõi vận chuyển, quản lý thông tin về nguồn gốc của sản phẩm.

- *Bán hàng và chăm sóc khách hàng*: Chatbot, tự động hóa quy trình, phân tích dữ liệu khách hàng,...giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng. Hoặc bằng cách vận hành các nền tảng thương mại điện tử, cho phép khách hàng mua hàng trực tuyến và trải nghiệm dịch vụ chất lượng cao.

- *Nhân sự*: Công nghệ số được ứng dụng trong nhân sự để tuyển dụng, đào tạo, đánh giá nhân viên một cách hiệu quả và minh bạch.

- *Quản lý tài chính*: Công nghệ số được ứng dụng trong quản lý tài chính để quản lý dòng tiền, chi phí, tài sản hiệu quả hơn. Các hệ thống quản lý rủi ro tài chính tự động giám sát và phân tích các yếu tố rủi ro tài chính, như biến động giá cả, rủi ro tín dụng và rủi ro hệ thống. Giúp doanh nghiệp xác định và đối phó với các nguy cơ tài chính một cách nhanh chóng và kịp thời.

- *Ứng dụng công nghệ số trong Marketing*: Công nghệ số có tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực Marketing và đã tạo ra nhiều cơ hội mới cho các nhà quảng cáo và tiếp thị. Bao gồm:

+ Trí tuệ nhân tạo (AI): AI được sử dụng để phân tích dữ liệu, tự động hóa các tác vụ Marketing, tạo nội dung sáng tạo, chatbot,... AI giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về khách hàng, tạo ra nội dung phù hợp với nhu cầu của họ, tự động hóa các tác vụ Marketing, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí.

+ Machine Learning: Đây là một nhánh của AI, tập trung vào việc học từ dữ liệu. Được sử dụng để phân tích dữ liệu, dự đoán hành vi của khách hàng, tối ưu hóa chiến dịch Marketing,... Giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về hành vi của khách hàng, từ đó đưa ra các chiến dịch Marketing phù hợp hơn.

+ Big Data: Là tập hợp dữ liệu khổng lồ, đa dạng về nguồn gốc, định dạng, được sử dụng để phân tích hành vi của khách hàng, xu hướng thị trường,...

+ Marketing automation: Tự động hóa các tác vụ Marketing như gửi email, chatbot, quản lý khách hàng,... Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời nâng cao hiệu quả của các chiến dịch Marketing. Điển hình gần đây nhất là các nền tảng chatbot như Chat-GPT, Poe, Bard,... đã tác động đáng kể đến cách doanh nghiệp tiếp cận Marketing. Các chatbot này có thể tạo ra bài viết blog, cập nhật trên mạng xã hội và các tài liệu văn bản, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

Công nghệ số là một xu thế tất yếu của thời đại. Nó đang và sẽ tiếp tục thay đổi cách chúng ta sống, làm việc, học tập và giải trí. Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân cần cập nhật liên tục kiến thức, kỹ năng nhằm nắm bắt và ứng dụng công nghệ số một cách hiệu quả để có thể bắt kịp với

xu thế và phát triển bền vững, không ai bị bỏ lại phía sau.

LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ 2025

1. *Luật Công nghiệp Công nghệ số* được xây dựng nhằm: Thể chế hóa chủ trương chuyển đổi số quốc gia; Phát triển các ngành công nghiệp dựa trên công nghệ số như: phần mềm, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, vi mạch, nền tảng số; Khuyến khích đổi mới sáng tạo và làm chủ công nghệ. Luật hướng tới việc xây dựng một nền công nghiệp công nghệ số độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam.

2. *Luật Công nghiệp Công nghệ số có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế, cụ thể là:*

a) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng suất: Luật tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ số phát triển, từ đó giúp tăng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao; Nâng cao năng suất lao động nhờ ứng dụng công nghệ số; Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo: Luật khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ; Nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ lõi; Sản xuất sản phẩm công nghệ số “Make in Vietnam”. Điều này giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

c) Thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế: Khung pháp lý rõ ràng sẽ giúp: Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghệ số; Tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu; Tăng cường hợp tác khoa học - công nghệ với các quốc gia tiên tiến.

3. *Tác dụng của luật đối với sự phát triển xã hội:*

a) Tạo việc làm và phát triển nguồn

nhân lực chất lượng cao: Sự phát triển của công nghiệp công nghệ số giúp tạo ra nhiều việc làm mới cho lao động trẻ; đi đôi với đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ cao; đồng thời thúc đẩy đổi mới giáo dục, đào tạo kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: Luật góp phần đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực Giáo dục (học trực tuyến, trường học số), Y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa), Hành chính công (chính phủ số, dịch vụ công trực tuyến). Nhờ đó, chất lượng phục vụ người dân ngày càng được nâng cao.

c) Góp phần xây dựng xã hội số an toàn và bền vững: Luật cũng định hướng cho sự phát triển công nghệ gắn với an toàn thông tin, an ninh mạng; Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong môi trường số; Thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền.

Luật Công nghiệp Công nghệ số 2025 có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời đại số. Luật không chỉ tạo nền tảng pháp lý cho ngành công nghiệp công nghệ số phát triển mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, cải thiện chất lượng cuộc sống và xây dựng xã hội số hiện đại, bền vững. Việc thực hiện hiệu quả luật này sẽ là chìa khóa để Việt Nam vươn lên mạnh mẽ trong kỷ nguyên công nghệ số.

NHỮNG GIẢI PHÁP CỤ THỂ, KHẢ THI NHẪM TRIỂN KHAI LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ 2025 MỘT CÁCH HIỆU QUẢ

1. *Hoàn thiện thể chế và hướng dẫn thi hành*: Kịp thời ban hành nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết ngay trong năm đầu thực thi (định nghĩa rõ sản phẩm công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ số, tiêu chí ưu đãi...). Đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng một cửa số hóa cho doanh nghiệp

công nghệ số. Thí điểm cơ chế sandbox cho các lĩnh vực mới (AI, blockchain, fintech, dữ liệu lớn...).

2. *Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số*: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế R&D, tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp công nghệ số “Make in Vietnam”. Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, startup: quỹ đầu tư mạo hiểm nhà nước - tư nhân, vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo địa phương. Thúc đẩy liên kết doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học.

3. *Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực số*: Cập nhật chương trình đào tạo CNTT theo nhu cầu thực tiễn (AI, an toàn thông tin, chip bán dẫn, dữ liệu). Khuyến khích mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp (học kỳ doanh nghiệp, đặt hàng đào tạo). Chính sách thu hút chuyên gia công nghệ cao trong và ngoài nước, người Việt Nam ở nước ngoài.

4. *Phát triển hạ tầng số và dữ liệu*: Đầu tư đồng bộ hạ tầng viễn thông, 5G/6G, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây quốc gia. Mở rộng và chuẩn hóa dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho doanh nghiệp khai thác hợp pháp. Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng nền tảng số dùng chung.

5. *Thúc đẩy thị trường và vai trò “khách hàng dẫn dắt” của Nhà nước*: Ưu tiên sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong nước trong mua sắm công. Đặt hàng doanh nghiệp công nghệ số giải quyết các bài toán lớn: chính phủ số, đô thị thông minh, y tế - giáo dục số. Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm công nghệ số.

6. *Bảo vệ sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn hóa*: Đơn giản hóa thủ tục đăng ký bản quyền phần mềm, sáng chế số. Hỗ trợ chi phí bảo hộ sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước. Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho sản phẩm công nghệ số.

7. *Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và đạo đức số*: Lòng ghép yêu cầu an toàn

thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân ngay từ khâu thiết kế sản phẩm. Tăng cường giám sát, đánh giá rủi ro công nghệ mới (AI có trách nhiệm, dữ liệu lớn). Nâng cao nhận thức pháp luật cho doanh nghiệp và người dùng.

8. *Tổ chức thực hiện và giám sát*: Phân công rõ trách nhiệm giữa các bộ, ngành, địa phương. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực thi Luật hằng năm. Thường xuyên đối thoại chính sách với cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số.

Tóm lại, việc triển khai và thực hiện hiệu quả Luật Công nghiệp Công nghệ số năm 2025 đòi hỏi một cách tiếp cận tổng thể, đồng bộ và có tầm nhìn dài hạn, trong đó sự gắn kết chặt chẽ giữa chính sách, nguồn lực, thị trường và yếu tố con người giữ vai trò then chốt. Luật chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách phù hợp, bảo đảm tính khả thi, minh bạch và ổn định, đồng thời kịp thời điều chỉnh để thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ và bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Trong quá trình đó, Nhà nước giữ vai

trò kiến tạo phát triển, định hướng chiến lược, xây dựng thể chế, đầu tư cho hạ tầng số, nghiên cứu - phát triển và tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ số, cần được xác định là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chủ động nắm bắt cơ hội, đầu tư công nghệ, phát triển sản phẩm, dịch vụ số và nâng cao năng lực cạnh tranh. Song song với đó, thị trường đóng vai trò sàng lọc và thúc đẩy sáng tạo thông qua cạnh tranh lành mạnh, trong khi xã hội trở thành động lực quan trọng của quá trình chuyển đổi số thông qua việc tiếp nhận, ứng dụng và khai thác hiệu quả các thành tựu công nghệ.

Đặc biệt, yếu tố con người cần được đặt ở vị trí trung tâm, với trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ năng số và văn hóa đổi mới sáng tạo. Sự phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể sẽ tạo nền tảng vững chắc để Luật Công nghiệp Công nghệ số 2025 đi vào cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ và hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Luật Công nghiệp công nghệ số 2025 (số 71/2025/QH15)
2. Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt kế hoạch

chi tiết để triển khai Luật gồm việc phổ biến nội dung, ban hành các nghị định và thông tư hướng dẫn thực hiện từ 2025-2026 (chinhphu.vn)